TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ CAO LÃNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:63/2017/DSST
Ngày: 20-9-2017
"*V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO LÃNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Minh Tùng
Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Trần Văn Hải;
2. Bà Bùi Thị Hoàng.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Lê Thị Thủy Tiên- Cán bộ Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

Ngày 20-9-2017, tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố C, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 81/2017/TLST - DS ngày 13-4-2017, về vụ án "*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số: 77/2017/QĐST-DS ngày 04 tháng 8 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 63/2017/QĐST-DS ngày 25-8-2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Nguyễn Vĩnh T, sinh năm 1970;

Địa chỉ: Số 13, Đường 30/4, Tổ 1, Khóm 7, Phường 9, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Võ Minh Q, sinh năm 1980;

Địa chỉ: Số 22, Đường 30/4, Tổ 7, Khóm 5, Phường 4, thành phố C, tỉnh Đồng Tháp.

(Nguyên đơn có mặt, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Nguyên đơn Nguyễn Vĩnh T trình bày: Vào ngày 22-5-2015, anh Võ Minh Q có vay của ông Nguyễn Vĩnh T số tiền là 35.000.000 đồng, có làm biên nhận, cam kết trả lãi cho ông T trong thời hạn 03 tháng kể từ ngày vay. Đến nay ông Q không trả số tiền đã vay theo thỏa thuận nêu trên cho ông T.

Nay ông T yêu cầu ông Q trả số tiền vay vốn gốc là 35.000.000 đồng và tiền lãi với mức lãi suất 0,75%/tháng kể từ ngày 23-8-2015 đến ngày 23-3-2017 với số tiền là 4.987.500 đồng (0,75% x 19 tháng x 35.000.000 đồng), tổng cộng tiền vốn và lãi là 39.987.500 đồng, không yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh.

Tại phiên tòa sơ thẩm ông Nguyễn Vĩnh T yêu cầu ông Võ Minh Q trả số tiền còn thiếu 35.000.000 đồng và lãi 4.987.500 đồng. Tổng cộng là 39.987.500 đồng, không yêu cầu tiếp tục tính lãi phát sinh.

- Bị đơn Võ Minh Q vắng mặt không có văn bản ý kiến, không giao nộp chứng cứ.

- Về chứng cứ do nguyên đơn cung cấp là: Biên nhận mượn tiền 22-5-2015.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp: Căn cứ theo đơn khởi kiện của nguyên đơn thì số tiền hai bên tranh chấp là tiền vay và làm biên nhận vay nên quan hệ tranh chấp trong vụ án là "tranh chấp hợp đồng vay tài sản".

[2] Về tố tụng:

- Bị đơn có địa chỉ tại thành phố C, nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án thành phố C theo Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Đối với anh Võ Minh Q dù đã được Tóa án triệu tập hợp lệ để hòa giải và xét xử nhưng vẫn vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử áp dụng khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh Võ Minh Q.

[3] Về nội dung: Tại phiên tòa sơ thẩm nguyên đơn Nguyễn Vĩnh T yêu cầu anh Võ Minh Q trả số tiền còn thiếu tiền còn thiếu 35.000.000 đồng và lãi 4.987.500 đồng, không yêu cầu tính lãi tiếp là có cơ sở. Bởi vì, căn cứ vào biên nhận mượn tiền ngày 22-5-2015 thể hiện số tiền anh Võ Minh Q có mượn ông T là 35.000.000 đồng. Mặt khác, kể từ khi làm biên nhận nợ đến nay anh Q không có chứng cứ gì để chứng minh là mình đã có trả vốn và lãi cho ông T. Do đó, yêu cầu của Nguyễn Vĩnh T là có căn cứ và phù hợp nên chấp nhận.

Đối với anh Võ Minh Q không có văn bản ý kiến nhưng căn cứ vào các nhận định nêu trên thì anh Q phải có nghĩa vụ cho ông Nguyễn Vĩnh T số số tiền vốn vay còn thiếu 35.000.000 đồng và lãi 4.987.500 đồng. Tổng cộng là 39.987.500 đồng là mới phù hợp.

[4] Về lãi suất chậm trả: Tại phiên tòa nguyên đơn yêu cầu tính lãi suất chậm trả do chậm thực hiện nghĩa vụ khi thi hành án theo quy định của pháp luật. Xét thấy phù hợp nên tính lãi suất chậm trả theo Điều 468 Bộ luật dân sự.

[5] Về án phí: Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTV- QH14 ngày 30-12-2016 của Quốc Hội về án phí thì do yêu cầu nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật là 2.000.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Áp dụng Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 91; Điều 147; Điều 227; Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466; 468 Bộ luật dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội về án phí.

- Chấp nhận yêu cầu ông Nguyễn Vĩnh T.

- Buộc anh Võ Minh Q có nghĩa vụ trả cho Nguyễn Vĩnh T số tiền còn thiếu là 35.000.000 đồng và lãi 4.987.500 đồng, tổng cộng là 39.987.500 đồng (ba mươi chín triệu chín trăm tám mươi bảy ngàn năm trăm đồng).

* Về lãi suất chậm trả: Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi cho số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

*** Về án phí:**

- Ông Nguyễn Vĩnh T không phải chịu án phí dân sự. Trả lại cho ông Nguyễn Vĩnh T số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.000.000 đồng theo biên lai thu số 13320 ngày 12-04-2017 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Lãnh, tỉnh Đồng Tháp.

- Anh Võ Minh Q phải chịu số tiền 2.000.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ.

Nơi nhận:
- VKSND TPC;
- Đương sự;
- Tòa án Tỉnh;
- CC THADS TPCL;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Phạm Minh Tùng